TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÔN ĐẢO** TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU Bản án số: 05/2024/HSST Ngày: 02-4-2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thị Thủy

Bà Trần Thị Hoài Thu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lưu Thị Trang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại Nhà văn hóa khu dân cư số 2, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Dương Hữu H, sinh năm: 1992 tại An Giang; Hộ khẩu thường trú: Số 766/7A Tổ 4, khóm Tây Khánh 5, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ D (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Ngọc H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có bốn anh em; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2023 đến nay, "Có mặt".

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư số 3, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh

năm 1994 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 282 T, phường Nghĩa Th, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị Kim Ng, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư số 8, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Trần Ngọc Y, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư số 3, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 814/2E, khóm Tây Khánh 6, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Hữu H và Nguyễn Văn Th không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì với nhau. Vào khoảng 01 giờ 50 phút ngày 11/7/2023, Th ngồi nhậu cùng bạn là Phạm Thị Kim Ng (tên gọi khác: Quỳnh) và Trần Ngọc Y tại quán ốc đêm Huyền Trang trong Chợ Đêm thuộc Khu dân cư số 8, huyện C thì Ng và Nguyễn Thị Ngọc Đ xảy ra mâu thuẫn với nhau. Đ cầm búa đập vào lưng của Ng thì Th can ngăn và Th dùng ghế nhựa đánh vào tay đang cầm búa của Đ. Sau đó em gái của Đ là Nguyễn Thị Ngọc H lại can ngăn thì bị đẩy ngã. Lúc này, chồng cũ của H là Dương Hữu H đang chế biến hải sản gần đó nhìn thấy anh Th tay cầm ghế đánh Đ và thấy H bị ngã xuống đất nên H lấy ở trên thùng xốp, đặt trên vỉa hè quán Ngọc Bích một con dao dùng để chế biến hải sản dài khoảng 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10 cm, mũi dao dạng hình cung sắc nhọn đi đến chỗ anh Th đang đứng, H cầm dao bằng tay phải, đưa lên đâm anh Th theo hướng từ trên xuống dưới, nhằm vào người anh Th thì anh Th dùng tay trái đưa lên đỡ và bị H đâm trúng 01 (một) nhát vào cẳng tay trái gây thương tích. Sau khi bị đâm, Th bỏ chạy và vào Trung tâm y tế Quân dân y huyện C cấp cứu, sau đó chuyển về Bệnh viện chấn thương chỉnh hình để điều trị thương tích.

Sau khi đâm anh Nguyễn Văn Th, Dương Hữu H đã nhờ Nguyễn Thị Ngọc H mua vé máy bay trốn về thành phố Hồ Chí Minh do sợ bị trả thù và sinh sống tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đến khi bị Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện C bắt tạm giam. Tại cơ quan điều tra, Dương Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khẳng định không có ý định giết chết anh Nguyễn Văn Th (BLĐT 88 - 96).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 361/KLTTCT-PYBRVT ngày 05/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với Nguyễn Văn Th, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ 01 sẹo lớn.

+ Đứt động mạch quay trái đã phẫu thuật. Mạch quay rõ, không có dấu hiệu đau bất thường khi vận động.

+ Giảm cảm giác nông ở mặt trước cẳng tay.

+ Cổ tay trái vận động không hạn chế, không thiểu dưỡng.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Hẹp # 70% động mạch quay trái đoạn 1/3 trên (Dưới vết thương # 1 cm).

+ Dẫn truyền cảm giác của dây thần kinh quay không ghi nhận được.

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Th tại thời điểm giám định là: **20%** (Hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây thương tích, cơ chế tác động, hướng tác động: Thương tích của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau, khả năng cơ chế: Đâm (BLĐT: 48 - 51).

* Đối với con dao, loại dao dùng để chế biến hải sản, dài khoảng 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10 cm, mũi dao dạng hình cung sắc nhọn H dùng để đâm anh Th, sau khi đâm thì H bỏ dao trên vỉa hè đường Phạm Văn Đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu giữ được và đã ra Thông báo truy tìm vật chứng đối với con dao nêu trên (BLĐT: 18).

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Ngọc H là vợ cũ của bị can Dương Hữu H, đã bồi thường khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) - một phần chi phí điều trị cho bị hại. Bị hại Nguyễn Văn Th yêu cầu H bồi

thường thêm số tiền 71.629.931đồng (Bảy mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn chín trăm ba mươi mốt đồng) bao gồm: Chi phí thuốc men điều trị, tái khám; chi phí đi lại ăn ở khi điều trị, tái khám; bồi thường thiệt hại về thể chất, tinh thần và 03 tháng ngày công lao động trong thời gian nghỉ làm điều trị và phục hồi thương tích. H đồng ý với mức bồi thường nhưng hiện tại chưa có điều kiện, bị can sẽ thực hiện bồi thường cho bị hại sau (BLĐT: 94 - 96; 106 - 108).

* Đối với Nguyễn Thị Ngọc H - là người chở Dương Hữu H rời khỏi hiện trường và mua vé máy bay cho H bỏ trốn về đất liền. Sau đó, chị H nhiều lần liên lạc động viên H ra làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giải quyết vụ việc. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C không có căn cứ xử lý Nguyễn Thị Ngọc H về hành vi che dấu tội phạm.

* Đối với hành vi dùng búa (loại để đóng đinh) đánh vào vùng lưng chị Phạm Thị Kim Ng của chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, quá trình điều tra chị Ng xác định thương tích nhẹ, không phải điều trị nên không yêu cầu xử lý đối với Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách, xử lý vi phạm hành chính đối với Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSCĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố Dương Hữu H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại không có ý kiến gì về tội danh của bị cáo. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Ngọc H đã bồi thường cho bị hại 10.000.000đồng, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 71.629.931đồng, bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại. Nay tại phiên tòa, bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 65.000.000đồng.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Hữu H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Hữu H mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Hiện không thu giữ được nên không xét đến.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại ông Nguyễn Văn Th không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định pháp y, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 11/7/2023 tại Chợ đêm C thuộc khu dân cư số 8, huyện C, bị cáo H đã có hành vi dùng dao chế biến hải sản (dài 30m, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, mũi dao dạng hình cung sắc nhọn) đâm 01 (một) nhát trúng vào mặt trước cẳng tay trái của bị hại, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%.

Bị hại và bị cáo không hề quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì từ trước, chỉ vì nhìn thấy bị hại cầm ghế đánh chị Nguyễn Thị Ngọc Đ và thấy chị Nguyễn Thị Ngọc H (vợ cũ bị cáo) bị ngã xuống đất, bị hại không đánh và cũng không có hành vi gì xúc phạm đến bị cáo nhưng bị cáo lại ngang nhiên dùng dao chế biến hải sản đâm bị hại cho thỏa cơn tức giận. Xét thấy, chỉ vì một nguyên

cớ nhỏ nhặt mà bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác và bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a và điểm i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tỷ lệ thương tật của bị hại trên 11% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu và gây hoang mang lo sợ trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và có cha được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 71.629.931đồng, nay tại phiên tòa bị hại chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 65.000.000đồng và bị cáo chấp nhận bồi thường, vì vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần trách nhiệm dân sự.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H (vợ cũ của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường một phần chi phí điều trị cho bị hại 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), nay bà H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên không xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Con dao, loại dao dùng để chế biến hải sản, dài khoảng 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10 cm, mũi dao dạng hình cung sắc nhọn bị cáo dùng để đâm ông Th, sau khi đâm thì bị cáo bỏ dao trên vỉa hè đường Phạm Văn

Đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu giữ được và đã ra Thông báo truy tìm vật chứng, hiện vẫn chưa thu giữ được nên không xét đến.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thị Ngọc H - là người chở Dương Hữu H rời khỏi hiện trường và mua vé máy bay cho H bỏ trốn về đất liền. Sau đó, chị H nhiều lần liên lạc động viên H ra làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giải quyết vụ việc. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C không có căn cứ xử lý Nguyễn Thị Ngọc H về hành vi che dấu tội phạm.

- Đối với hành vi dùng búa (loại để đóng đinh) đánh vào vùng lưng chị Phạm Thị Kim Ng của chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, quá trình điều tra chị Ng xác định thương tích nhẹ, không phải điều trị nên không yêu cầu xử lý đối với Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách, xử lý vi phạm hành chính đối với Đ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại cơ quan điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, vì vậy theo quy định của pháp luật bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Dương Hữu H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Dương Hữu H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 28/11/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau:

Bị cáo H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Văn Th số tiền 65.000.000đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

** Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu*

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 CA tỉnh BR-VT;
- PC 10 CA tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi Cục THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Dung